

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2026**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh<sup>1</sup>;

Căn cứ kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 với các nội dung sau:

<sup>1</sup> Phụ lục III: Các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh theo hướng hiện đại, minh bạch, an toàn và hiệu quả; cung cấp dịch vụ số thuận tiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, qua đó cải thiện đời sống nhân dân và thu hút đầu tư.

- Từng bước hình thành chính quyền thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, hướng tới mô hình quản trị chủ động; đảm bảo tập trung, thống nhất, liên thông giữa các cấp, các ngành, tạo lập hệ sinh thái số đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số cùng cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực để tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện.

- Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững.

### **2. Chỉ tiêu cụ thể**

Gồm 31 chỉ tiêu; chia thành 04 nhóm (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

- Chỉ tiêu về phát triển hạ tầng số: 04 chỉ tiêu;

- Chỉ tiêu về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động: 18 chỉ tiêu;

- Chỉ tiêu về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế: 04 chỉ tiêu;

- Chỉ tiêu về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số: 05 chỉ tiêu.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số; bám sát các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

- Phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyển đổi số thông

qua các ứng dụng, hệ thống thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về chuyển đổi số.

## **2. Thể chế, chính sách số**

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các nội dung:

- Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá “Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở 5 trụ cột là: Cơ chế chính sách, nhân lực, dữ liệu và công nghệ cao; xây dựng nhân rộng các mô hình kinh tế mới (kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...); xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân”; Chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- UBND tỉnh ban hành: Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp xã giai đoạn 2026-2030; kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2027; Đề án thành lập “Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa”; Bộ chỉ số và hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu...

- Tham mưu rà soát khung kiến trúc số của tỉnh; triển khai hệ thống giám sát, đánh giá, đo lường hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

## **3. Hạ tầng số**

- Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; lồng ghép quy hoạch hạ tầng số vào quy hoạch tỉnh và các quy hoạch kỹ thuật; ưu tiên khu vực trọng điểm, phát triển nền tảng dùng chung, chia sẻ hạ tầng; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung ương; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ lãnh đạo, điều hành.

- Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng phủ sóng 4G, 5G,... nâng cấp cáp quang đến 100% thôn, bản, bảo đảm chất lượng dịch vụ và vùng phủ sóng.

- Nghiên cứu nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo hướng hiện đại, phù hợp với các quy định của Trung ương, bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hướng quản lý, vận hành, lưu trữ tập trung nhằm triển khai chính quyền điện tử tiến tới chính phủ số và phát triển đô thị thông minh.

- Triển khai đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến các sở, ngành của tỉnh, cấp xã.

- Phối hợp triển khai bảo mật Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng

và Nhà nước theo hướng mở rộng, thống nhất và dùng chung cho toàn hệ thống chính trị, phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, Tối mật. Các nền tảng và ứng dụng dùng chung của quốc gia, bộ, ngành và địa phương được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng lưới hạ tầng viễn thông phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số.

#### **4. Nhân lực số**

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường.

- Tiếp tục rà soát, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức về quản trị hệ thống, an toàn thông tin... cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số làm việc tại các đơn vị, địa phương. Cử cán bộ có năng lực tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu phù hợp với chuẩn của trong nước và quốc tế về quản trị mạng, an toàn, bảo mật thông tin.

#### **5. Dữ liệu số**

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; phối hợp hoàn thành số hóa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung; danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của các ngành, lĩnh vực...

- Phối hợp chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu.

- Quản lý, vận hành khai thác hiệu quả Cổng dữ liệu mở, các nền tảng dữ liệu dùng chung kết nối, đồng bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành trên địa bàn tỉnh và tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích, khai thác dữ liệu.

- Hướng dẫn sử dụng và khai thác dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo

quy định phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

## **6. An toàn thông tin mạng**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá, thẩm định và tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý của tỉnh; kiểm tra, đánh giá việc triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt tại các đơn vị.

- Củng cố hạ tầng an toàn thông tin, an ninh mạng (giám sát an toàn, an ninh không gian mạng - SOC, kết nối, chia sẻ thông tin tập trung các phần mềm phòng chống mã độc, virus).

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”; chú trọng việc nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức đào tạo, tuyển dụng hình thành đội ngũ chuyên trách về an toàn thông tin; duy trì các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

## **7. Chính quyền số**

- Triển khai các ứng dụng dùng chung: Thư điện tử; Cổng thông tin điện tử và các cổng thành phần, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống phản hồi tỉnh Thanh Hóa, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; phòng họp không giấy, phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao... bảo đảm các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của tỉnh kết nối với nền tảng Chính phủ điện tử quốc gia; tích hợp các ứng dụng, dịch vụ và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh vào hệ thống.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Hệ thống Quản lý văn bản mật

của Chính phủ toàn trình cho toàn bộ người sử dụng tham gia xử lý văn bản Mật, Tối mật tại UBND cấp tỉnh; các sở, ngành trực thuộc tỉnh; UBND các xã, phường.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu ban hành quy chế, quy định về tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử có chứa nội dung bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu và an toàn thông tin, an ninh mạng, phù hợp đặc thù tổ chức, hạ tầng kỹ thuật và độ mật của bí mật nhà nước.

- Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, kết nối với IOC quốc gia, phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; triển khai ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data) trong việc phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình hoạt động, áp dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nền tảng quản trị số; triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện. Khuyến khích phát triển các sản phẩm, nền tảng số, công nghệ lõi, tăng năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; nghiên cứu xây dựng khu công nghiệp công nghệ cao thu hút đầu tư các ngành bán dẫn, AI, robot, công nghiệp sáng tạo.

- Đôn đốc để đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng tỉ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng; đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng công dân số, mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, tài khoản số, kỹ năng số, được bảo đảm an toàn và niềm tin số.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hỗ trợ và hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng nền tảng số: hóa đơn điện tử,

hồ sơ sức khỏe, định danh và xác thực điện tử, dạy học trực tuyến...

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Truyền thông, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 theo đúng chủ đề, định hướng tuyên truyền của bộ, ngành Trung ương và của tỉnh bảo đảm lan tỏa thông điệp của Ngày Chuyển đổi số quốc gia đến các tầng lớp nhân dân.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức (quyển, tờ rơi, video, clip...), trên nhiều ứng dụng (zalo, facebook, mạng xã hội khác...), trên nhiều phương tiện (báo, đài phát thanh-truyền hình, trang/cổng thông tin điện tử, đài truyền thanh cơ sở...);

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm để chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số**

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tham mưu ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Quảng bá, tuyên truyền sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về việc triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm cho người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận sử dụng các dịch vụ được các cơ quan Nhà nước cung cấp.

- Đẩy mạnh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua kênh Hệ thống tiếp nhận, giải quyết các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân với Chính quyền tỉnh Thanh Hóa.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

### **3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức,

người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Nghiên cứu để tham mưu nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh, lựa chọn giải pháp công nghệ tiên tiến như: điện toán đám mây, Internet vạn vật, dữ liệu khối, dữ liệu lớn, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo... để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin.

#### **5. Bảo đảm nguồn lực tài chính**

- Ngân sách địa phương bố trí tối thiểu 1,0% tổng chi ngân sách cho chuyển đổi số (bao gồm cả lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo); và bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí chi cho hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

#### **6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục phối hợp với các Tập đoàn công nghệ lớn (VNPT, Viettel, FPT...); các Tập đoàn đang có các sản phẩm công nghệ thông tin cung cấp cho Chính phủ, triển khai xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin mang tính hệ thống, để thuận lợi trong việc tích hợp, liên thông các hệ thống, khai thác chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh các hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

### **V. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục dự kiến các nhiệm vụ, dự án phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị năm 2026 tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành các văn bản nhằm thúc đẩy quá trình thực hiện chuyển đổi số (trừ các nội dung về chuyển đổi số phục vụ Đề án 06).

- Tham mưu ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Thanh Hóa, duy trì chỉ số chuyển đổi số

tỉnh Thanh Hóa xếp hạng 05/34 tỉnh, thành phố về chuyển đổi số.

- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh, đảm bảo kết nối, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích, hỗ trợ ra quyết định.

- Xây dựng và hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, kết nối với IOC quốc gia; đẩy mạnh ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data) trong điều hành, giám sát và dự báo. Nâng cấp, tích hợp và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung của tỉnh.

- Chỉ đạo, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh bảo đảm hạ tầng viễn thông, Internet; phát triển, mở rộng vùng phủ sóng băng rộng di động 5G, 6G.

- Tiếp tục tổ chức triển khai các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho lãnh đạo, quản lý và cán bộ công chức, viên chức và Nhân dân.

- Tiếp tục mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

- Tham mưu cho Hội đồng Khoa học công nghệ và UBND tỉnh định hướng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu của cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các đơn vị có liên quan để triển khai Hệ thống Quản lý văn bản mật của Chính phủ toàn trình cho toàn bộ người sử dụng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành tham mưu tổ chức đoàn trao đổi, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số của một số tỉnh, thành phố có thứ hạng chuyển đổi số cao.

## **2. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)**

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát, trình công bố dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; kiểm soát chất lượng trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm hợp lý, dễ thực hiện.

- Duy trì và quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình đạt trên 90%, mở rộng cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; Hệ thống

thông tin báo cáo; Hệ thống phản hồi tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

- Tham mưu các giải pháp để nâng cao số lượng, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; ứng dụng công nghệ số, triển khai các giải pháp phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả.

### **3. Sở Tài chính**

- Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan đơn vị, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyên đổi số do ngân sách nhà nước phải đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, thực hiện các giải pháp xây dựng chính sách, tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

### **4. Công an tỉnh**

- Tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tấn công mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước; cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh; triển khai Trung tâm an ninh mạng cấp tỉnh (*hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin*).

- Thực hiện định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, kiểm thử xâm nhập, cập nhật bản vá bảo mật, nhằm duy trì khả năng sẵn sàng, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho hệ thống và dữ liệu chứa nội dung bí mật nhà nước.

- Tham mưu ban hành quy chế, quy định về tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử có chứa nội dung bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

### **5. Sở Nội vụ**

- Phát động phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các hoạt động chuyển đổi số. Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số; đổi mới phương pháp, hình thức đào tạo theo hướng số hóa, trực tuyến, có đánh giá đầu ra gắn với tiêu chí thi đua, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyển dụng người có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

## **6. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì triển khai xây dựng hoàn thiện các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia, đáp ứng nhu cầu quản lý, khai thác sử dụng của tỉnh.

- Triển khai, thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên các sàn thương mại điện tử; đào tạo về kỹ năng số cơ bản và nâng cao trong sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

- Cập nhật, triển khai bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tiêu chí quốc gia về xóa đói giảm nghèo, đặc biệt cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi có các tiêu chí về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

## **7. Sở Công Thương**

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026-2030.

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc của Bộ Công Thương để hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại, thương mại điện tử.

## **8. Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

- Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; thiết lập và khai thác hiệu quả các kênh, công cụ truyền thông số.

- Xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục; tăng thời lượng và tần suất phát sóng nhằm phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức về chuyển đổi số; lan tỏa các mô hình, câu chuyện tiêu biểu, tôn vinh tập thể và cá nhân điển hình trong thực hiện chuyển đổi số.

## **9. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường**

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ

Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các kế hoạch có liên quan triển khai các nội dung về chuyển đổi số của UBND tỉnh.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và triển khai việc gửi, nhận, xử lý, phát hành, lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước (độ Mật, Tối mật) đảm bảo theo đúng quy định.

- Chủ trì triển khai các nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoạt động hiệu quả, liên thông, đồng bộ...

- Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06) có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về đột phá phát triển KHCN, ĐMST, chuyển đổi số;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thành viên BCĐ của UBND tỉnh về Phát triển KH, CN, ĐMST, CDS và Đề án 06;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoài Anh**

**Phụ lục I:**  
**CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 275 /KH-UBND ngày 31/ 12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lường	Giao chỉ tiêu 2026	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu; theo dõi, báo cáo	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phát triển Hạ tầng số</b>				
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	60%	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 25/8/2025.
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	60%	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 25/8/2025.
3	Có ít nhất 01 Trung tâm An ninh mạng	Trung tâm	01	Công an tỉnh	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
4	Có ít nhất 01 Trung tâm Dữ liệu của tỉnh	Trung tâm	01	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
<b>II</b>	<b>Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động</b>				
5	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
6	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lường	Giao chỉ tiêu 2026	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu; theo dõi, báo cáo	Ghi chú
7	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
8	Tỉ lệ thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử, không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	%	75%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
9	Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	75%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
10	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
11	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
12	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
13	Tỉ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số được đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch	%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
14	Tỉ lệ văn bản, hồ sơ công việc (tại cấp tỉnh, cấp xã) được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lường	Giao chỉ tiêu 2026	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu; theo dõi, báo cáo	Ghi chú
15	Tỉ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
16	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên môi trường mạng.	%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
17	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
18	Tỉ lệ các sở, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100%	Công an tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
19	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Sở Nội vụ	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
20	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	50%	Công an tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025
21	Tỉ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ	%	100%	Công an tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 25/8/2025
22	Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh	Giá trị	0.8	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
<b>III</b>	<b>Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế</b>				
23	Tỉ trọng kinh tế số đóng góp GRDP	%	22%	Thống kê tỉnh	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lường	Giao chỉ tiêu 2026	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu; theo dõi, báo cáo	Ghi chú
24	Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh	%	50%	Thống kê tỉnh	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
25	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	80%	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 7	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
26	Tỉ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số	%	60%	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
<b>IV</b>	<b>Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số</b>				
27	Tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	85%	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 7	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
28	Tỉ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang	%	80%	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 25/8/2025
29	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, BHXH, giao thông	%	80%	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm XH tỉnh; Sở Xây dựng	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
30	Tỉ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	95%	Sở Y tế	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
31	Tỉ lệ người dân có chữ ký số	%	40%	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 25/8/2025

**Phụ lục II:**  
**DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2026**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>					
1	Duy trì và vận hành có hiệu quả sàn thương mại điện tử cấp tỉnh hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Vận hành và duy trì	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
2	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
3	Kiện toàn mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh để chủ động điều phối, ứng phó và phòng ngừa chủ động đối với các sự cố an toàn, an ninh mạng	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
4	Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh nhằm tập trung bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh, có khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn, an ninh mạng	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
5	Tổ chức tuyên truyền về Đề án 06, tập trung các tiện ích trên ứng dụng VNeID	Công an tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025;

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
						Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
6	Kế hoạch tập huấn sử dụng các phần mềm, ứng dụng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Thường xuyên	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
7	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành kiểm sát	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Thường xuyên	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
8	Tổ chức hội nghị, diễn đàn thường niên về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
9	Tổ chức các hội thảo, hội nghị kết nối giữa Nhà nước - Doanh nghiệp - Viện nghiên cứu - Nhà khoa học - Cộng đồng khởi nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
10	Xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực hằng tháng, hằng quý	Các sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực.	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
11	Triển khai các nền tảng số trong các ngành, lĩnh vực	Các sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
12	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực	Các sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ có thời hạn</b>					
1	Đầu tư trang thiết bị bay không người lái phục vụ công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 1/2026	Điều chỉnh nhiệm vụ 18, Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
2	Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại Văn phòng UBND tỉnh (bổ sung tính năng xử lý văn bản của Đảng ủy UBND tỉnh; phân hệ Lưu trữ điện tử)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án/nhiệm vụ	Tháng 1/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
3	Đề án thành lập Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	tháng 3/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
4	Triển khai phần mềm trợ lý ảo cho cán bộ, công chức Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các phòng, ban đơn vị trực thuộc.	Quyết định phê duyệt dự án/nhiệm vụ	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
5	Dự án: Trung tâm an ninh mạng của tỉnh thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố, bảo đảm ATTT cho các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 3/2026	Thông báo số 02-TB/VPTU ngày 24/10/2025 của CQTT BCD
6	Triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) bồi dưỡng tập huấn giáo viên hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
						Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
7	Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2025-2027	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành, UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 3/2026	Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 14/3/2024
8	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân tiếp cận chính sách phát triển khoa học - công nghệ, đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tờ trình báo cáo UBND tỉnh	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
9	Dự án: Xây dựng/thuê hạ tầng điện toán đám mây cho cài đặt và lưu trữ dữ liệu của Kho CSDL dùng chung (Big Data, AI)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
10	Triển khai Hệ thống Giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch thuê dịch vụ của UBND tỉnh	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
11	Dự án: Đầu tư nâng cấp hạ tầng, mua sắm, đồng bộ hóa hạ tầng và thiết bị nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp tại Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường và đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
12	Xây dựng Trung tâm dữ liệu dùng chung để kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và 13 Viện kiểm sát khu vực.	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
13	Nâng cấp hạ tầng trang thiết bị thông tin cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và 13 Viện kiểm sát khu vực để triển khai các phần mềm, ứng dụng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
14	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản trị và cơ sở dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số công tác quản lý điều hành, đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường ĐH Hồng Đức.	Trường Đại học Hồng Đức	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
15	Xây dựng thư viện Trường Đại học Hồng Đức thành trở thành Trung tâm tri thức số phục vụ quản lý điều hành, đào tạo và nghiên cứu khoa học.	Trường Đại học Hồng Đức	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
16	Xây dựng nền tảng số và tạo lập dữ liệu phục vụ trong công tác quản lý Nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
17	Xây dựng Hệ thống truyền hình trực tuyến kết nối liên thông từ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đến Bộ CHQS tỉnh và các đơn vị trực thuộc phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 4/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025. Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
18	Xây dựng hệ thống Công báo điện tử tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh; HĐND & UBND cấp xã, phường	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 4/2026	Bổ sung mới (Thông tư số 02/2025/TT-VPCP ngày 05/9/2025 của VPCP)
19	Dự án: Nâng cấp hạ tầng CNTT bảo đảm an toàn thông tin, hồ sơ cấp độ của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 5/2026	Bổ sung mới
20	Dự án: Đầu tư trang thiết bị, phần mềm phục vụ các nhiệm vụ chuyển đổi số; số hóa tài liệu, chuyển nhận văn bản từ Bộ CHQS tỉnh đến Ban CHQS cấp xã và các đơn vị trực thuộc	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
21	Dự án: Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin của Công an tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Công văn số 2273-CV/TU ngày 03/6/2025
22	Trung tâm dữ liệu về An ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
23	Dự án: Xây dựng phần mềm và CSDL quản lý kho bài giảng trực tuyến, học liệu số dùng chung.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
24	Công tuyển sinh trực tuyến (Xây dựng, triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
25	Triển khai hệ thống quản lý trường học tích hợp học bạ số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai Học bạ số tất cả các cấp học	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025. Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
26	Ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
27	Đề án xây dựng Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị tính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
28	Xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu ngành Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
29	Triển khai thực hiện Đề án "Lưu trữ tài liệu dữ liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hoá"	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành Đề án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025;

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
						Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
30	Ứng dụng khoa học và công nghệ trong áp dụng hệ thống giám sát tuần tra bảo vệ rừng Online góp phần tăng cường hoạt động bảo vệ rừng tại Khu BTTN Pù Hu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025
31	Dự án: Xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
32	Nền tảng số quản lý rừng, đất rừng tại các Ban quản lý rừng phòng hộ và Vườn Quốc gia, Khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025
33	Dự án: Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo an toàn thông tin, hồ sơ theo cấp độ.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
34	Đề án đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp bán dẫn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Trường Đại học Hồng Đức	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025. Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
35	Mua sắm bổ sung, thay thế trang thiết bị điện tử, công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Bổ sung mới (Nghị định số 118/2025/ NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
36	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hiện đại hoá nền hành chính phục vụ chuyển đổi số tại Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 6/2026	Bổ sung mới (Kế hoạch số 642/KH-BCY ngày 24/10/2025 của BCY Chính phủ)
37	Xây dựng Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Tháng 6/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
38	Hệ thống báo cáo thông kê thông minh	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 8/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025. Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
39	Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đến cấp xã, phường	Tháng 8/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
40	Dự án: Đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
41	Phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm như: Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp (Nghi Sơn, Bim Sơn, Lam Sơn - Sao Vàng, Lễ Môn)	Ban QL KTT Nghi Sơn và các KCN	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
42	Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ kiểm tra, giám sát khu vực đường biên, cột mốc, kiểm soát hoạt động của người, phương tiện qua lại khu vực biên giới, vùng biển tỉnh Thanh Hóa	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025
43	Quản lý thiết bị dạy học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Áp dụng phần mềm quản lý thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
44	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ số trong nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025
45	Xây dựng Hệ thống quản lý, theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025
46	Dự án: Đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và đào tạo tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
47	Xây dựng không gian đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025.
48	Dự án: Xây dựng CSDL và phần mềm quản lý về kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 9/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
49	Dự án: Tăng cường hạ tầng CNTT cho các sở, ban, ngành và UBND cấp xã giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 10/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
50	Dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 10/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
51	Xây dựng công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo quản lý biến động sử dụng đất, tài nguyên rừng qua ảnh chụp bằng máy bay không người lái	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 10/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025
52	Dự án: Xây dựng Thư viện số tỉnh Thanh Hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 10/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
53	Đề án: Thành lập Trung tâm đào tạo, tư vấn, chuyển giao khoa học công nghệ và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá	Trường Cao đẳng Nông nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Tháng 10/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
54	Dự án: Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Nông nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 10/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
55	Dự án: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đánh giá tiềm năng đất đai và xây dựng bản đồ thích nghi cây trồng chủ lực tỉnh Thanh Hóa.	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường và đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 10/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
56	Dự án: Trưng bày di sản văn hóa trên không gian số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 11/2026	Bổ sung mới
57	Xây dựng phần mềm và CSDL tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 11/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
58	Xây dựng phần mềm Quản lý hoạt động thử nghiệm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 11/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025
59	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động chứng nhận sản phẩm và chứng nhận các hệ thống quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 11/2026	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025
60	Dự án: Triển khai hệ thống quản lý thông tin thể thao thành tích cao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành và đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 11/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
61	Dự án: Triển khai Công điều phối dữ liệu y tế tập trung và số sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	Sở Y tế	Công an tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 11/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.
62	Kết nối, liên thông với Hệ thống điều phối dữ liệu y tế để liên thông dữ liệu với các Bệnh viện tuyến Trung ương (Bệnh viện Bạch Mai)	Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 11/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
63	Dự án: Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám trong quản lý các loại cây trồng nông nghiệp; cảnh báo, dự báo và giám sát sâu bệnh hại; kiểm soát tưới tiêu, phục vụ quản lý sản xuất nông nghiệp.	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường và đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 11/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
64	Dự án: Xây dựng nền tảng quản lý Viện nông nghiệp thông minh bằng công nghệ số (hạng mục: Trục tích hợp bảo mật và Kho dữ liệu tập trung)	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường và đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 11/2026	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025
65	Nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT cho cơ quan Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và 18 đơn vị trực thuộc phục vụ triển khai các phần mềm, ứng dụng của Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương Dự án	Tháng 12/2026	Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

**PHỤ LỤC III:**  
**CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 31 / 12 / 2025*  
*của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**I. Văn bản chỉ đạo của Trung ương**

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung, Phiên bản 1.0;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;
- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về triển khai Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số;
- Quyết định số 2481/QĐ-TTg ngày 13/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước.

**II. Văn bản chỉ đạo của Tỉnh**

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 4.0;

- Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.